# MẠNG LƯỚI CÁC CHUYÊN VIÊN VỀ CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG OZON

Mạng lưới các chuyên viên về các chất làm suy giảm tầng ozon (ODS) khu vực Đông Nam Á - Thái Bình Dương viết tắt theo tiếng Anh là ODSONET/SEAP ( Ozone depleting substances officer Network for Southeast Asia and the Pacific).

ODSONET/SEAP thành lập năm 1992 do chính phủ Thụy Điển hỗ trợ tài chính và Ban Công nghiệp môi trường Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP IE) chỉ đạo và quản lý chuyên môn. Thành viên của ODSONET/SEAP gồm : Ô-xtrây-li-a, Bru - nây, Phi - gi, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, My-an-ma, NiuDi-lân, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thụy Điển, Thái Lan và Việt Nam.

ODSONET/SEAP tiến hành các hoạt động của mình trong khuôn khổ một dự án nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các nước thành viên trao đổi thông tin, kinh nghiệm loại trừ ODS giữa các nước trong khu vực và quốc tế nhằm nhanh chóng thi hành Nghị định thư Môntrêan (NĐT) về ODS.

Những trở ngại chính của các nước đang phát triển trong việc loại bỏ ODS hiện nay là thiếu phương tiện kỹ thuật và kinh phí để thực hiện chuyển giao công nghệ mới, vì vậy, việc hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trong việc thu thập, xử lý, trao đổi thông tin trong mạng lưới là rất quan trọng là cơ sở bảo đảm thành công cho mục tiêu loại trừ ODS để bảo vệ tầng ozon.

Hàng năm, ODSONET/SEAP có hai cuộc họp: cuộc họp trù bị vào đầu năm và cuộc họp chính thức có mời đại diện các tổ chức thuộc Liên hợp quốc như: UNEP, UNIDO, UNDP, WB và Ban thư ký Quỹ Đa phương, đại diện các nước, công ty, các tổ chức phi chính phủ (NGO)...

Phiên họp lần thứ III của ODSONET/SEAP, Việt Nam đã đăng cai và được tiến hành tại Hà Nội, từ ngày 23 đến 27-8-1994.

Thời gian qua, ODSONET/SEAP đã đạt được một số kết quả khả quan được chính phủ của các nước trong mạng lưới hoan nghênh và áp dụng. Dựa vào kinh nghiệm của Xin-ga-po và Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Phi-lip-pin đã kiến nghị Nhà nước không cho phép lắp đặt máy điều hòa trung tâm có sử dụng CFC. Việt Nam và My-an-ma tham gia ODSONET/SEAP trước khi Nhà nước phê chuẩn NĐT, nên đã có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu NĐT cùng văn bản tài liệu liên quan và giúp cho việc hoàn tất các thủ tục phê chuẩn nhanh hơn. Rút kinh nghiệm của các nước Ma-lai-xi-a, Thái Lan trong việc kêu gọi và xây dựng các dự án đầu tư chuyển đổi không sử dụng CFC, trong năm 1995 Việt Nam đã xây dựng và được Ban Chấp hành Quỹ Đa phương phê duyệt và cho triển khai thực hiện 05 dự án với tổng kinh phí: 1.259.240 USD.

Ngoài ra, tại các cuộc họp hàng năm, các chuyên viên ODS đã tiến hành thảo luận những vấn đề lớn mang tính chính sách chiến lược cho khu vực và toàn cầu, một số ý kiến đã được đưa vào chương trình nghị sự tại phiên họp toàn thể các Bên tham gia NĐT để nghiên cứu xem xét.

Qua bốn năm hoạt động, ODSONET/SEAP đã tạo điều kiện và cung cấp cho các chuyên viên ODS của các nước những kinh nghiệm quí báu trong việc quản lý và kiểm soát loại trừ ODS ở nước mình, giúp họ tiếp cận việc thi hành NĐT một cách năng động và mang tính bình đẳng giữa các nước trên toàn cầu.

Những thành tựu về bảo vệ tầng ozon mà hiện nay thế giới đạt được phần nào có thành tích đóng góp của ODSONET/SEAP ./.

Văn phòng ozon

# KẾ HOẠCH LOẠI TRỪ DẦN CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG OZON (ODS)

Cuộc họp các bên lần thứ VII tại Vienna tháng 12 năm 1995 đã đưa ra kế hoạch loại trừ dần ODS sau đây. ( chữ đậm nghiêng chỉ các nước thuộc điều 5).

| | |
|---|---|
| 1/1/1996 | Loại trừ HBCFC;<br>Loại trừ carbon tetrachloride;<br>Loại trừ CFC tại phụ lục A và B của Nghị định thư Môntrean<br>Loại trừ methyl chloroform;<br>Giữ nguyên mức HCFC của năm 1989+2,8% lượng tiêu thụ CFC năm 1989 (năm cơ sở). |
| *1/7/1999* | *Giữ nguyên mức CFC trong phụ lục A ở mức trung bình thời kỳ 1995-1997* |
| 1/1/2001 | Giảm methyl bromide 25% |
| *1/1/2002* | *Giữ nguyên mức halon ở mức trung bình thời kỳ 1995-1997*<br>*Giữ nguyên mức methyl bromide ở mức trung bình thời kỳ 1995-1998* |
| *1/1/2003* | *Giảm 20% CFC trong phụ lục B của mức trung bình thời kỳ 1998-2000;*<br>*Giữ nguyên mức methyl chloroform ở mức trung bình thời kỳ 1998-2000* |
| 1/1/2004 | Giảm 35% các chất HCFC so với năm cơ sở |
| *1/1/2005* | *Giảm 50% CFC trong phụ lục A mức trung bình thời kỳ 1995-1997;*<br>*Giảm 50% halon mức trung bình thời kỳ 1995-1997;*<br>*Giảm 85% carbon tetrachloride mức trung bình thời kỳ 1998-2000;*<br>*Giảm 30% methyl chloroform mức trung bình thời kỳ 1998-2000*<br>Giảm 50% methyl bromide |
| *1/1/2007* | *Giảm 85% CFC trong phụ lục A mức trung bình thời kỳ 1995-1997;*<br>*Giảm 85% CFC trong phụ lục B mức trung bình thời kỳ 1998-2000* |
| *1/1/2010* | *Giảm 65% HCFC;*<br>Loại trừ methyl bromide ;<br>*Loại trừ 100% CFC, halon và carbon tetrachloride theo sửa đổi London;*<br>*Giảm 70% methyl chloroform mức trung bình thời kỳ 1998-2000* |
| *1/1/2015* | Giảm 90% HCFC ;<br>*Loại trừ 100% methyl chloroform* |
| *1/1/2016* | *Giữ nguyên HCFC ở mức năm 2015* |
| *1/1/2020* | Loại trừ HCFC (Riêng các dịch vụ kèm theo được kéo dài tới năm 2030) |
| *1/1/2040* | *Loại trừ HCFC* |

Nguồn : "Saving the Ozone Layer: Every Action Counts"
UNEP IE, 1996